

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH A GIAG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – H2 phúc**

Bản án số: 14/2019/ HS-ST
Ngày: 25 - 4 – 2019

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH A GIAG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Châu Hùng;
2. Ông Trần ThAh Huy.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Phát Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh A GiAg tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại Hội trường Ủy bA nhân dân phường Vĩnh Nguơn, thành phố Châu Đốc, tỉnh A GiAg xét xử sơ thẩm, lưu động, công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Phước A, sinh năm 1995; nơi sinh: Châu Đốc – A GiAg; nơi cư trú: tổ 9, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh A GiAg; Nghề nghiệp: chạy xe honda khách; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt N; con ông Lê Phước Th và bà Lê Thị Mỹ H; chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 15/9/2018, bị Chủ tịch Ủy bA nhân dân phường Vĩnh Nguơn bA hành Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Ngày 05/4/2012, bị Chủ tịch Ủy bA nhân dân thành phố Châu Đốc ra quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo tại ngoại áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Phạm Kim M, sinh năm 1992; nơi cư trú: tổ 13, khóm J, phường C, thành phố D, tỉnh A GiAg; nơi làm việc: Công A phường V, thành phố D, tỉnh A GiAg. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Văn Kh, sinh năm 1987; nơi cư trú: tổ 10, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh A GiAg. Có mặt.

2. Bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1978; nơi cư trú: tổ 9, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh A GiAg. Có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Trần Hoàng N, sinh năm 1989; nơi cư trú: tổ 15, khóm V, phường H, thành phố D, tỉnh A GiAg; nơi làm việc: Công A phường V, thành phố D, tỉnh A GiAg. Vắng mặt.

- Ông Hồ Chí Tr (D), sinh năm 1976; nơi cư trú: tổ 3, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh A GiAg. Có mặt.

- Em Phạm Kim H1, sinh ngày 22/5/2002; nơi cư trú: tổ 9, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh A GiAg. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của em H1: Bà Quách Thị Thúy D, sinh năm 1974; nơi cư trú: tổ 9, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh A GiAg, là mẹ ruột của H1. Vắng mặt.

- Ông Trần Văn Ng, sinh năm 1998; nơi cư trú: tổ 9, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh A GiAg. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1978; nơi cư trú: tổ 10, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh A GiAg. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1966; nơi cư trú: tổ 4, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh A GiAg. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tra hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 05/11/2018, nhận được tin báo tại khu vực bến đò Rạch Cây Gáo có xảy ra sự việc Lê Phước A đánh Lê Văn Kh nên Lãnh đạo Công A phường Vĩnh Nguơn cử Phạm Kim M Công A viên và Hồ Chí Tr bảo vệ dân phố đến địa điểm nêu trên mời các đối tượng có liên quan về trụ sở làm việc. Khi M đến nơi mời A thì A không chấp hành. Sau đó, A kêu H1 chờ đến Công A phường Vĩnh Nguơn vừa đến nơi A xuống xe dùng ghế nhựa đánh M và M dùng tay đỡ bị thương tích ở tay.

Ngày 09/11/ 2018, M có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với A.

Vật chứng thu giữ: 03 mảnh nhựa màu đỏ (ghế tựa đã bị bể) không rõ hình dạng.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 275/18/TgT ngày 10/12/2018 của Tr tâm Pháp y tỉnh A GiAg, ghi nhận thương tích của bị hại M như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo mờ khuỷu tay trái, kích thước (0.5 x 0.1) cm.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thích tích gây nên hiện tại là 01% (một phần trăm).

Ngày 10/01/2019, Cơ quA điều tra Công A thành phố Châu Đốc đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cA và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với A.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKS-CD ngày 02 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc đã truy tố bị cáo Lê Phước A về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại các điểm a, i, k khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Thương tích của người bị hại được thể hiện trong Cáo trạng do bị cáo gây ra. Bị cáo không có ý kiến trAh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

- Người bị hại Phạm Kim M, cung cấp lời khai như đã khai trong giai đoạn điều tra không có yêu cầu khác.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quA, người làm chứng có lời khai như trong giai đoạn điều tra.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i, k khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo mAg tính chất côn đồ, xem thường pháp luật, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự trị A tại địa phương. Tuy nhiên, bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tích cực hợp tác với cơ quA có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Mặc dù, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Nhưng bị cáo có quá trình nhân thân xấu và là đối tượng nghiên

ma túy nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đề nghị áp dụng các điểm a, i, k khoản 1, Điều 134; các điểm i, s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Phước A từ 03 tháng đến 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

b) Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy vật chứng trong vụ án.

c) Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Đối với trường hợp A đánh Kh nhưng Kh không yêu cầu xử lý và từ chối giám định; đối với việc H1 chở A đến Công A phường Vĩnh Nguơn nhưng không biết A đánh M tuy không xử lý nhưng cần giáo dục tại phiên tòa.

Căn cứ các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

* Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, một số người làm chứng vắng mặt. Xét, những người làm chứng vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra và họ không có yêu cầu nào khác đối với bị cáo nên việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015

* Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường do Cơ quan điều tra Công an thành phố Châu Đốc lập; lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ

liên quA, người làm chứng, kết luận giám định pháp y. Bên cạnh đó, lời khai của bị cáo còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ 03 mảnh nhựa màu đỏ (ghế tựa đã bị bể).

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, bị cáo đã có hành vi dùng ghế nhựa đánh gây thương tích cho M với tỉ lệ thương tật là 01% (một phần trăm).

Tuy thương tích mà bị cáo gây ra cho người bị hại là dưới 11% nhưng với công cụ mà bị cáo sử dụng để gây thương tích được xem là loại hung khí nguy hiểm theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 và tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Bên cạnh đó, giữa bị cáo với bị hại hoàn toàn không có mâu thuẫn nhau và bị cáo cũng biết được bị hại vì lý do công vụ nên yêu cầu bị cáo về trụ sở để làm việc, nhưng với bản chất côn đồ xem thường pháp luật không những không chấp hành mà bị cáo còn có hành vi mAg theo ghế nhựa là hung khí nguy hiểm đến trụ sở Công A phường Vĩnh Nguơn để đánh bị hại M. Điều này đã thể hiện tính côn đồ của bị cáo và trực tiếp xâm phạm đến lý do công vụ của bị hại.

Bị hại có yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích là xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại các điểm a, i, k khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quyền được A toàn về sức khỏe là một trong những quyền cơ bản của công dân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Đối với những người xâm phạm đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất, là hình phạt.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn thể hiện tính côn đồ, xem thường pháp luật làm ảnh hưởng xấu đến tình hình A ninh trật tự tại địa phương. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân không tốt vào ngày 05/4/2012, bị Chủ tịch Ủy bA nhân dân thành phố Châu Đốc ra quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng và có 01 tiền sự ngày 15/9/2018, bị Chủ tịch Ủy bA nhân dân phường Vĩnh Nguơn bA hành Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Do đó, cần xử phạt nghiêm bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tích cực hợp tác với cơ quan A có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án, người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo có gây thương tích cho bị hại M nhưng ông M không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

03 mảnh nhựa màu đỏ (ghế tựa đã bị bể) không rõ hình dạng do không còn giá trị sử dụng là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Vấn đề khác:

Đối với trường hợp bị cáo đánh Kh nhưng Kh không yêu cầu xử lý và từ chối giám định; đối với việc H1 chở bị cáo đến Công An phường Vĩnh Nguơn nhưng không biết bị cáo đánh M tuy không xử lý nhưng cần giáo dục tại phiên tòa là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, i, k khoản 1 Điều 134; các điểm i, s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Lê Phước A phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Xử phạt: Bị cáo Lê Phước A: 03 (ba) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy vật chứng 03 mảnh nhựa màu đỏ (ghế tựa đã bị bể) không rõ hình dạng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 3 năm 2019 giữa Cơ quan Điều tra - Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Căn cứ Điều 135, 136, 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Phước A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh A xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lư Thị Châu Ngọc